

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 108 - Làm thế nào để nhận biết Con người (Lời Đức Chúa Trời) là Đấng Christ.

Ma-thi-ơ 16:13-20: Khi Đức Chúa Jêsus đã vào địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai? Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giảng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó. Ngài phán rằng: Còn các người thì xưng ta là ai? Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống. Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy. Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rô, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời. Đoạn, Ngài cấm môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jêsus, là Đấng Christ.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹³When Jesus^{G2424} came^{G2064} into^{G1519} the coasts^{G3313} of Caesarea^{G2542} Philippi^{G5375}, he asked^{G2065} his disciples^{G3101}, saying^{G3004}, Whom^{G5101} do men^{G444} say^{G3004} that I the Son^{G5207} of man^{G444} am^{G1511}? ¹⁴And they said^{G2036}, Some^{G3588-G3033} say that thou art John^{G2491} the Baptist^{G910}: some^{G3588-G3033}, Elias^{G2243}; and others^{G2087}, Jeremias^{G2408}, or^{G2228} one^{G1520} of the prophets^{G4396}. ¹⁵He saith^{G3004} unto them, But whom^{G5101} say^{G3004} ye that I am^{G1511}? ¹⁶And Simon^{G4613} Peter^{G4074} answered^{G611} and said^{G2036}, Thou art^{G1488} the Christ^{G5547}, the Son^{G5207} of the living^{G2198} God^{G2316}. ¹⁷And Jesus^{G2424} answered^{G611} and said^{G2036} unto him, Blessed^{G3107} art^{G1488} thou, Simon^{G4613} Barjona^{G920}: for flesh^{G4561} and blood^{G129} hath not revealed^{G601} it unto thee, but my Father^{G3962} which^{G3588} is in heaven^{G3772}. ¹⁸And I say^{G3004} also^{G1161} unto thee, That thou art^{G1488} Peter^{G4074}, and upon this^{G5026} rock^{G4073} I will build^{G3618} my church^{G1577}; and the gates^{G4439} of hell^{G86} shall not prevail^{G2729} against^{G2729} it. ¹⁹And I will give^{G1325} unto thee the keys^{G2807} of the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}: and whatsoever^{G3739-G1487} thou shalt bind^{G1210} on^{G1909} earth^{G1093} shall be bound^{G1210} in heaven^{G3772}: and whatsoever^{G1487} thou shalt loose^{G3089} on^{G1909} earth^{G1093} shall be loosed^{G3089} in heaven^{G3772}. ²⁰Then^{G5119} charged^{G1291} he his disciples^{G3101} that they should tell^{G2036} no^{G3762} man^{G3367} that he was Jesus^{G2424} the Christ^{G5547}.

Chúa Jêsus đã cho chúng ta biết rằng, một chấm một nét trong luật pháp không được phép bỏ qua, cho đến khi mọi sự thuộc về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho đã được hoàn tất và mọi sự đã được chép trong Kinh-thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành. (2 Ti-mô-thê 3:16).

Ma-thi-ơ là một trong mười hai môn đồ đầu tiên của Đức Chúa Jêsus đã được Đức Thánh-Linh cảm động để ghi chép lại những sự mà người đã chứng kiến và được dắt dẫn theo Đức Chúa Jêsus, để dạy dỗ chúng ta ngày nay, cũng như Môi-se đã được Thần của Đức Giê-hô-va cảm động mà ghi chép lại trong cuốn sách, được gọi là năm sách của Môi-se, trong năm sách đó, sách Sáng thế ký là sách mà chính Môi-se hoàn toàn không được chứng kiến, nhưng Thần của Đức Giê-hô-va đã giúp cho người chép lại những sự mà người đã được Đức Giê-hô-va tỏ ra tại trên núi Si-na-i trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm khi người được đối diện với Đức Giê-hô-va.

Cũng một lẽ đó, chúng ta không thể bỏ qua bất kỳ điều gì đã được chép trong Kinh-thánh khi được Đức Thánh-Linh dắt dẫn chúng ta vào những chấm, những nét trong các điều được chép xuống sách Ma-thi-ơ.

Câu 13 chép: **Khi Đức Chúa Jêsus đã vào địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai?**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹³When Jesus^{G2424} came^{G2064} into^{G1519} the coasts^{G3313} of Caesarea^{G2542} Philippi^{G5375}, he asked^{G2065} his disciples^{G3101}, saying^{G3004}, Whom^{G5101} do men^{G444} say^{G3004} that I the Son^{G5207} of man^{G444} am^{G1511}?

Chữ **địa phận** chép trong câu 13 này, đó là chữ μέρος- meros, số 3313 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *khu vực, sự phân công, sự giao việc, phần được phân phối cho, mối liên quan, bờ biển*;

Khi Đức Chúa Jêsus khởi thi hành chức vụ, Ngài đã gọi những người mà Đức Chúa Cha chọn cho được làm môn đồ Ngài, Chúa Jêsus đã phán với họ rằng: **Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các người trở nên tay đánh lưới người.**

Chúa Jêsus cũng đã phán với những người đến nghe Ngài giảng rằng: **Ta là đường đi, lẽ thật, và sự**

sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.

Chúa Jêsus không chỉ phán rằng Ngài là đường đi mà những công việc của Ngài đều là con đường dẫn tâm linh của người ta trở lại với Đức Chúa Trời và khi tâm linh của người ta được nhận biết Đức Chúa Trời thì người ta cũng sẽ nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lễ thật mà nhận biết được con đường dẫn họ về thiên đàng với Đức Chúa Cha và như vậy, Chúa Jêsus là đường đi và mọi công việc của Ngài cũng là những sự thuộc về con đường mà những người tin Chúa phải trải qua trong thuộc thể, để nhận biết con đường thuộc linh, hầu cho cả thân thể, tâm hồn và tâm linh đều được dạy dỗ mà nhận biết con đường của sự sống đời đời.

Các môn đồ của Chúa Jêsus được theo Chúa và suốt chặng đường, thời gian mà họ phải trải qua đều mang ý nghĩa dạy dỗ về con đường thuộc linh mà tâm linh của những người tin Chúa phải trải qua, như các bước của bảy ngày Sáng thế của Đức Chúa Trời, hầu cho hết thảy đều được Đức Chúa Trời dạy dỗ.

Giăng 6:38-45: **Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, mà rằng: Ấy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thể nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta.**

Qua các vùng thuộc về xứ Giu-đê hay là xứ Ga-li-lê, qua mỗi địa danh của mỗi vùng, Chúa Jêsus đều thi hành các phép lạ cùng với các lời dạy dỗ cho đoàn dân cũng như cho các môn đồ của Ngài, đều nằm trong con đường mà Chúa Jêsus đã dẫn các môn đồ của Ngài đi theo Ngài, để trang bị cho họ các lễ thật của Nước Đức Chúa Trời và các lễ thật đó đều liên quan đến sự sống của loài người, cả xác thịt và tâm linh và trong bài chúng ta học hôm nay, sau khi rời bờ biển thuộc về xứ Ma-ga-dan, là một thành nằm giữa thành Ti-bê-ri-át và thành Ca-bê-na-um thuộc bờ Tây của biển Ga-li-lê, Chúa Jêsus đã cùng các môn đồ của Ngài trải qua một cuộc hành trình ngược sông Giô-đanh để lên phía bắc cho đến khi Ngài cùng các môn đồ của Ngài vào tới **địa phận của thành Sê-sa-rê Phi-líp**.

Theo bản đồ ghi lại thì cuộc hành trình này có chiều dài khoảng 75 ki-lô-mét theo đường thủy, bắt đầu từ bờ biển thuộc về xứ Ma-ga-dan cho tới địa phận thành **Sê-sa-rê Phi-líp**.

Chữ **Ma-ga-dan** trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là: **pháo đài, đồn lũy**.

Thành **Sê-sa-rê Phi-líp** nằm bên cạnh một nhánh của sông Giô-đanh, cách hồ Sê-sa-rét khoảng 15 ki-lô-mét về phía Đông-Bắc. Thành **Sê-sa-rê Phi-líp** nằm trên vùng đất cao hơn mặt biển khoảng 350 mét. Ngay từ những ngày đầu của thành này khi được xây dựng, dân trong xứ này đã thờ lạy thần tượng Ba-anh cùng nhiều tà thần khác và nổi tiếng về các tôn giáo khác nhau với các tà thần khác nhau. Thành này ban đầu có tên gọi là Ban-ni-a (Paneas) thuộc về người Ê-díp-tô cho tới năm 198 B.C. thì thành này bị mất vào tay người Rô-ma và đến năm 20 B.C, A-gut-tơ (người Rô-ma) đã ban thành này cho vua Hê-rốt (Hê-rốt cha) cai trị. Khi Hê-rốt cha chết (năm 4 B.C., thành này được giao lại cho con trai người là Phi-líp) và Phi-líp này đã đổi tên thành Ban-ni-a này thành **Sê-sa-rê Phi-líp**. Phi-líp này cai trị thành **Sê-sa-rê Phi-líp** cho tới khi người chết, là năm A.D. 34. Phi-líp đã xây lại thành Ban-ni-a này thành một thành rất đẹp để tôn vinh xứ Ti-bê-ri-át Sê-sa-rê và tên của chính mình thành **Sê-sa-rê Phi-líp**.

Khi Chúa Jêsus cùng các môn đồ của Ngài vừa tới địa phận thành **Sê-sa-rê Phi-líp**, cũng có nghĩa chặng đường huấn luyện các môn đồ của Chúa Jêsus từ đồn lũy của những sự kiêu ngạo tới lĩnh vực của quyền lực cai trị.

Chữ **Sê-sa-rê** trong tiếng Hy-lạp là chữ **Καῖσαρ- Kaisar**, số 2541 có nghĩa là: **gánh nặng của chiếc vương miện, quyền cai trị, hoàng đế (tiếng Latin có nghĩa là Sê-sa, danh gọi hoàng đế của người Rô-ma).**

Chữ **Phi-líp** trong tiếng Hy-lạp là chữ **Φίλιπποι- Philippoi**, số 5375 có nghĩa là: **người yêu thích ngựa**.

Hành trình truyền giáo của Chúa Jêsus bắt đầu từ xứ Giu-đê cũng như Giăng báp-tít đã bắt đầu từ xứ Giu-đê vậy. Giu-đê là cách gọi của người Hy-lạp và là chữ **Ἰουδαῖος- Ioudaios**, số 2453 ra từ gốc chữ **יהודה- Yehudah**, số 3063 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Giu-đa, thuộc về người Giu-đa**.

Từ xứ Giu-đê Chúa Jê-sus tới xứ Ga-li-lê (Ga-li-lê có nghĩa là: **Vòng tuần hoàn, vòng tròn**), rồi Chúa Jê-sus tới thành Ca-bê-na-um. (Ca-bê-na-um có nghĩa là: **Được bảo vệ, bảo hộ bởi các vách thành**).

Vùng đất đầu tiên mà Chúa Jê-sus bắt đầu rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời là thuộc về xứ Giu-đê tức là thuộc về dân Giu-đa. Nhưng vì cơ sự cứng lòng của các thầy tế lễ và những người Pha-ri-si và việc vua Hê-rốt giết Giăng báp-tít mà Chúa Jê-sus đã lìa khỏi xứ Giu-đê, để giảng Tin-Lành cho dân ngoại. Từ các đồn lũy cho tới xứ thuộc về sự cai trị, ngạo mạn của dân ngoại, đại diện cho thế gian mờ tối mà Chúa Jê-sus đưa các môn đồ của Ngài tới nơi đó để họ nhận biết được công việc của Ngài, là sự sáng sẽ phải được soi nơi tối tăm như thế nào.

Tối địa phận **Sê-sa-rê Phi-líp** tức là tới lãnh địa, lĩnh vực đồn lũy cao nhất của sự tối tăm cai trị trong xác thịt của người ta, là nơi mà những người sống trong vùng đất đó hoàn toàn không nhận biết luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, nhưng tâm linh của những người sống trong đó lại thuộc về Đức Chúa Trời và họ cần phải được cứu rỗi lại cho Đức Chúa Trời.

Những người sống trong địa phận thành **Sê-sa-rê Phi-líp** này không biết đến Danh Đấng Christ và người ta cũng chẳng nghĩ đến Danh đó, để mong rằng họ sẽ nhận được điều gì từ Danh đó, nhưng chắc chắn trong vùng đất đó đã có những người Y-sơ-ra-ên sống và như vậy, những người đó chắc đã được nghe đến Danh Đấng Christ (hay còn được gọi là Đấng Mê-si, tức là Đấng chịu xức dầu) như các sách luật pháp và các sách tiên tri đã nói đến.

Trước khi tiến vào trong địa phận thành **Sê-sa-rê Phi-líp**, Chúa Jê-sus đã hỏi các môn đồ của Ngài xem họ đã được nghe người ta, tức là những người sống chung quanh các vùng đất mà Chúa Jê-sus cùng các môn đồ của Ngài đã tới giảng cùng những người từ các nơi mà Chúa Jê-sus và các môn đồ của Ngài chưa tới, nhưng người ta đã đồn nhiều về Danh Ngài và những công việc mà Ngài đã làm, xem người ta nhận biết gì về Ngài.

Ma-thi-ơ 16:13-14: Khi Đức Chúa Jê-sus đã vào địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai? Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó.

Chúa Jê-sus muốn nghe các môn đồ nói ra những sự mà thế gian nhận biết Ngài là ai, ấy không phải là Ngài không biết những sự đó, bởi vì qua Đức Thánh-Linh mà Ngài biết rõ ý tưởng của người ta, nhưng Ngài muốn biết các môn đồ của Ngài đã trực tiếp nghe những người đến nghe Ngài giảng và thấy Ngài làm các phép lạ đó, đã nói gì về Ngài, điều đó có nghĩa là loài người trên thế gian này và đặc biệt là dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Ca-na-an đã biết gì về Ngài, kể từ khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ trong xứ Giu-đê cho đến thời điểm đó. Nếu dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Giu-đê mà không nhận biết Ngài là Đấng Christ thì làm thế nào mà các dân ngoại có thể biết được Ngài là ai như Kinh-thánh đã chép về Ngài?

Cũng một lễ đó, thế gian ngày sau rốt này chỉ biết là có sự tích Chúa Jê-sus đến thế gian để cứu chuộc nhân loại và ngày lễ giáng sinh được người ta tổ chức như ngày hội lớn trong dịp nghỉ cuối năm ở nhiều quốc gia, nhưng ngay cả trong cái ngày quan trọng đó, người ta cũng đã hiểu sai về ý nghĩa của sự giáng sinh. Thay vì ngợi khen Đức Chúa Trời nhân từ đã ban Con một Ngài là Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian để cứu chuộc nhân loại, thì người ta lại chuyển sự tôn vinh đó sang việc chào đón một hình ảnh tưởng tượng về ông già mặc áo đỏ ngồi xe trượt tuyết do hươu kéo để mang quà đi phát cho các em nhỏ trong mùa tuyết rơi và không phải chỉ thế gian làm công việc đó mà ngay cả trong một số không ít nhà thờ Tin-Lành cũng tổ chức phát quà cho các em nhỏ với người mặc áo đỏ, đội mũ đỏ, đi giày đỏ của ông già tưởng tượng kia, ngay trong nhà thờ của Hội-thánh họ, mà họ không biết hằng mình đang làm công việc của ma quỷ.

Nếu trong hệ thống nhà thờ còn không hiểu rõ Chúa Jê-sus là ai như vậy, thì làm thế nào thế gian có thể hiểu đúng về Đức Chúa Jê-sus như người ta đáng phải biết về Ngài, theo như Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-thánh?

Nếu người ta làm một cuộc phỏng vấn bất kỳ những người nào mang danh là người tin Chúa (Cơ-đốc nhân) để xem những người đó hiểu biết gì về Danh của Đấng mà họ tin và thờ phượng cùng các tiêu chuẩn của một người được xưng là Cơ-đốc nhân bao gồm các tiêu chuẩn nào, thì chúng ta sẽ thấy một sự thật, đó là người ta thật sự không có được sự hiểu biết cần phải có về Đức Chúa Jê-sus Christ, Đấng mà họ tin, thờ phượng và trông cậy.

Chúa Jê-sus đã phán rằng: **Các người là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được; cũng không ai thấp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy**

những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời. (Ma-thi-ơ 5:14-16)

Khi các môn đồ của Chúa Jêsus trả lời Chúa Jêsus rằng: **Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó,** ấy là các môn đồ đã báo cáo lại sự thật rằng, dân Y-sơ-ra-ên sống rải rác trong xứ Ca-na-an đã không nói đến danh Đấng Christ trong cuộc sống thường ngày của gia đình họ và người ta cũng không nhắc đến Danh đó ra cho bất kỳ ai trong xã hội, vì thế cho nên khi Đấng Christ đến, người ta đã không nhận biết Ngài và cũng không biết đến Danh Đấng Christ.

Các môn đồ đã nói lại với Chúa Jêsus một cách tự nhiên của xác thịt mà không hề nhận biết trách nhiệm của mỗi người về việc làm sáng Danh Chúa như đáng phải làm, vì khi Đức Chúa Trời kêu gọi Áp-ram (Áp-ra-ham) ra khỏi quê hương mình, Ngài đã phán rằng: **Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước.** (Sáng thế ký 12:1-3)

Khi Áp-ra-ham vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà dâng Y-sác làm của lễ thiêu, thì Đức Giê-hô-va cũng đã phán với người rằng: **Vì người đã làm điều đó, không tiếc con người, tức con một người, thì ta lấy chính mình ta mà thề rằng: sẽ ban phước cho người, thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân nghịch. Bởi vì người đã vâng theo lời dặn ta, nên các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước.** (Sáng thế ký 22:16-18)

Khi Đức Giê-hô-va phán dạy Y-sác, Ngài đã phán rằng: **Chớ xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà ta sẽ chỉ cho. Hãy ngụ trong xứ này, ta sẽ ở cùng người và ban phước cho người; vì ta sẽ cho người cùng dòng dõi người các xứ này và ta sẽ làm thành lời ta đã thề cùng Áp-ra-ham, cha người. Ta sẽ thêm dòng dõi người nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ này; hết thảy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước; vì Áp-ra-ham đã vâng lời ta và đã giữ điều ta phán dạy, lệnh, luật và lệ của ta. Vậy, Y-sác ở tại Ghê-ra.** (Sáng thế ký 26:2-6)

Khi Gia-cốp đang trên đường đi đến nhà của La-ban, trong đêm người nằm nghỉ giữa đồng vắng, Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với người: **Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, tới một chỗ kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; bèn chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên xuống trên thang đó. Này, Đức Giê-hô-va ngự trên đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, tổ phụ người, cùng là Đức Chúa Trời của Y-sác. Ta sẽ cho người và dòng dõi người đất mà người đang nằm ngủ đây. Dòng dõi người sẽ đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước.** (Sáng thế ký 28:10-14)

Chúng ta có thể thấy rõ Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã rất quan tâm đến sự sống của cả nhân loại chứ không phải chỉ cho riêng dân Y-sơ-ra-ên và trách nhiệm của dân Y-sơ-ra-ên, tức là tuyển dân của Đức Chúa Trời là phải tin cậy, vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, hầu cho họ sẽ được trở nên một dân thánh, một nước thầy tế lễ giữa muôn dân, bấy giờ muôn dân sẽ nhờ tuyển dân của Đức Chúa Trời mà được phước hạnh và được cứu rỗi như dân Y-sơ-ra-ên đã được vậy.

Nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không làm theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, thay vì truyền bá Danh Chúa ra trong muôn dân, thì họ lại ích kỷ, không làm sáng Danh Chúa trong chính cuộc đời của họ, nên muôn dân sống chung quanh họ và sống giữa dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết Danh Đức Giê-hô-va.

Nếu dân Y-sơ-ra-ên không nhận biết Danh Đức Giê-hô-va, không nhận biết Danh Đấng Christ, thì làm thế nào các dân ngoại có thể biết được Danh của Đức Giê-hô-va và Danh Đấng Christ?

Cho đến tận ngày sau rốt này, ngay trong hệ thống của những người mang danh là người tin Đức Chúa Jêsus Christ và hầu việc Ngài, người ta cũng ngăn trở, cấm đoán nhau về những sự hiểu biết về Đấng Christ cùng những lễ thật đã Đức Thánh-Linh tỏ ra cho các Hội-thánh nhận biết Ngài và noi theo Ngài, thật đúng như Đức Chúa Jêsus đã phán lời tiên tri về sự thật này rằng: **Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chăng?** (Lu-ca 18:8b)

Đức Chúa Jêsus hỏi các môn đồ của Ngài xem họ nhận biết Ngài như thế nào:

Ma-thi-ơ 16:15-20: Ngài phán rằng: Còn các người thì xưng ta là ai? Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống. Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn

là Cha ta ở trên trời vậy. Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời. Đoạn, Ngài cấm môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Christ.

Chúa Jê-sus muốn kiểm chứng xem trong các môn đồ của Ngài, họ đã hiểu biết về Ngài như thế nào. Phi-e-rơ đã trả lời trước nhất trong số các môn đồ của Chúa Jê-sus và Chúa Jê-sus đã khen Phi-e-rơ rằng: **Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **Blessed^{G3107} art^{G1488} thou, Simon^{G4613} Barjona^{G920}: for flesh^{G4561} and blood^{G129} hath not revealed^{G601} it unto thee, but my Father^{G3962} which^{G3588} is in heaven^{G3772}.**

Có nghĩa là: *Người được ban phước đó, Si-môn, con trai của Giô-na, vì thịt và huyết chẳng tỏ cho người biết điều đó đâu, nhưng là Cha ta, là Đấng ở trên thiên đàng.*

Điều này có ý nghĩa quan trọng như thế nào đối với những người được như Phi-e-rơ, là biết Chúa Jê-sus là Đấng Christ?

Để nhận biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ thì không phải là bởi trí khôn của xác thịt con người, vì người ta không thể nhìn vào công việc mà nhận biết được ai là người được Đức Giê-hô-va xức dầu cho, bởi vì ma quỷ cũng có thể dùng quyền lực siêu nhiên để làm các phép lạ mà xác thịt người ta không thể làm được, nhưng công việc của ma quỷ làm ra là để người ta phục người làm phép lạ chứ không phải là tôn vinh Đức Chúa Trời và ma quỷ luôn tìm kiếm những người kiêu ngạo để dụ dỗ những người đó làm tội mọi cho chúng mà làm những công việc thuộc về tà thuật, để lừa dối loài người khiến người ta tin vào những quyền lực siêu nhiên mà lìa bỏ Đức Chúa Trời.

Trong những ngày sau rốt này, như Đức Chúa Jê-sus đã cảnh báo về các giáo sư giả và các tiên tri giả sẽ mạo danh Ngài mà đến với người ta và nhiều người tin Chúa đã ngộ nhận mà bị dẫn dụ trở thành tội đồ cho ma quỷ mà không biết, bởi vì những người đó dùng trí khôn mình để nhận biết Chúa nên không nhận ra công việc nào là thuộc về Đức Chúa Trời và công việc nào thuộc về ma quỷ.

Ma-thi-ơ 7:15-20: *Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lối chiêm đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chum đi. Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.*

Một ví dụ điển hình là sứ đồ Phao-lô khi còn là Sau-lơ, ông đã dùng trí khôn của xác thịt để nhận biết Chúa nên ông đã trở thành kẻ thù nghịch với Đấng Christ mà không biết, cho đến khi ông được Thánh-Linh của Đấng Christ giải cứu ra khỏi quyền lực của sự tối tăm và cho ông thấy được Đấng Christ, bấy giờ ông mới biết tác hại của việc dùng trí khôn xác thịt để nhận biết Chúa, sẽ đưa người ta vào cái bẫy của ma quỷ.

2 Cô-rinh-tô 5:1-21: *Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sợ gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. Đấng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa, vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chứ chẳng phải bởi mắt thấy. Vậy tôi nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể này đang ở cùng Chúa thì hơn. Cho nên chúng ta dẫu ở trong thân thể này, dẫu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt. Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình. Chúng tôi chẳng lại phô mình cùng anh em, nhưng muốn trao cho anh em cái dịp khoe mình về chúng tôi, đặng anh em có thể đối đáp lại cùng những kẻ chỉ khoe mình về bề ngoài, mà không*

về sự trong lòng. Vả, hoặc chúng tôi cuồng, ấy là vì Đức Chúa Trời; hoặc chúng tôi dè giữ, ấy là vì anh em. Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình. Bởi đó, từ rày về sau, chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa; và, đầu chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết Đấng Christ, song cũng chẳng còn nhận biết Ngài cách ấy đâu. Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chúc vụ giảng hòa cho chúng ta. Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. Vậy chúng tôi làm chúc khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhân danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

Làm thế nào để người tin Chúa có thể nhận biết Đấng Christ cùng các công việc thuộc về Ngài bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Cha?

Chúa Jêsus đã phán và Lời của Ngài là câu trả lời, đó là: **Hỡi Si-môn, con Giô-na, người có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều nầy đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy.**

Để nhận được những sự tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh (Đức Chúa Cha) thì người tin Chúa phải yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời và sự yêu mến luật pháp của Đức Chúa Trời được chứng minh qua việc vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Giăng 14:21: Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Tình yêu dành cho Đức Chúa Jêsus Christ phải là tình yêu chánh trực, không có men trong đó.

Nhã-ca 1:2-4: **Nguyện người hôn tôi bằng cái hôn của miệng người. Vì ái tình chàng ngon hơn rượu. Dầu chàng có mùi thơm tho; Danh chàng thơm như dầu đổ ra; Bởi cố ấy các gái đồng trinh yêu mến chàng. Hãy kéo tôi; chúng tôi sẽ chạy theo chàng, Vua đã dẫn tôi vào phòng Ngài. Chúng tôi sẽ vui mừng và khoái lạc nơi chàng; Chúng tôi sẽ nói đến ái tình chàng hơn rượu. Các gái đồng trinh yêu mến chàng cách chánh trực.**

Chữ **chánh trực** chép trong câu 4 trên, là chữ מֵישָׁר - meysar, số 4339 ra từ gốc chữ יָשָׁר - yashar, số 3474 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Ngay thẳng, công bằng, thái độ đúng đắn, chính trực, chân thật,*

Khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rõ ràng về thái độ của dân Y-sơ-ra-ên phải có đối với Ngài, hầu cho họ sẽ nhận được những sự phước hạnh từ nơi Ngài.

Phục truyền luật lệ ký 6:1-15: **Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã phán dặn ta dạy lại cho, để các người làm theo nó trong xứ mà các người sẽ đi vào nhận lấy; hầu cho người kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, trọn đời, người và con cháu người vâng giữ các luật lệ và điều răn của Ngài mà ta truyền cho người, để người được sống lâu ngày. Hỡi Y-sơ-ra-ên, người hãy nghe lấy và cẩn thận làm theo, hầu cho người được phước và thêm lên nhiều trong xứ đơm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người đã phán hứa cùng người. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trở dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đặt ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người**

không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kéo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thờ. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng.

Đức Chúa Jêsus cũng đã nhắc lại mạng lệnh này như sau: Đây là điều đầu nhất: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một. Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người. Đây là điều thứ hai: Người phải yêu kẻ lân cận như mình. Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó. (Mác 12:29-31)

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, yêu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (*tôn trọng*) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Đức Chúa Trời là Đấng biết rõ lòng dạ loài người và Ngài luôn cân nhắc cái lòng của người ta trong khi loài người luôn chú ý vào của lễ, vì thế cho nên nhiều người đã phạm sai lầm khi hầu việc Đức Chúa Trời bằng các của lễ, như công việc làm, của dâng hiến, thời gian phục vụ mà bỏ qua cái lòng thành kính, tôn trọng và yêu mến Đức Chúa Trời mà sự yêu mến đó được biểu thị từ trong lòng của người ta qua công việc của xác thịt như lời nói, thái độ rồi đến thành quả của công việc dâng vinh hiển cho Danh Chúa.

Lu-ca 11:33-52: Không ai thấp đèn mà để chỗ khuất hay là dưới thùng, nhưng để trên chân đèn, hầu cho kẻ vào được thấy sáng. Mắt là đèn của thân thể; nếu mắt người sỏi sàng, cả thân thể người được sáng láng; song nếu mắt người xấu, thân thể người phải tối tăm. Ấy vậy, hãy coi chừng kẻo sự sáng trong mình người hóa ra sự tối chẳng. Nếu cả thân thể người sáng láng, không có phần nào tối tăm, thì sẽ được sáng hết thảy, cũng như khi có cái đèn soi sáng cho người vậy. Đức Chúa Jêsus đang phán, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài vào ngồi bàn. Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. Nhưng Chúa phán rằng: Hỡi các người là người Pha-ri-si, các người rửa sạch bề ngoài chén và mâm, song bề trong đầy sự trộm cướp và điều dữ. Hỡi kẻ đại dột! Đấng đã làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao? Thà các người lấy của mình có mà bố thí, thì mọi điều sẽ sạch cho các người. Song khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các người bỏ qua! Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác. Khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người ưa ngồi cao nhất trong nhà hội, và thích người ta chào mình giữa chợ! Khốn cho các người, vì các người giống như mả loạn, người ta bước lên trên mà không biết! Một thầy dạy luật bèn cất tiếng nói rằng: Thừa thầy, thầy nói vậy cũng làm sỉ nhục chúng tôi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Khốn cho các người nữa, là thầy dạy luật, vì các người chất cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến! Khốn cho các người, vì các người xây mồ mả các đấng tiên tri mà tổ phụ mình đã giết! Như vậy, các người làm chứng và ứng thuận việc tổ phụ mình đã làm; vì họ đã giết các đấng tiên tri, còn các người lại xây mồ cho. Vậy nên, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng chúng nó; chúng nó sẽ giết kẻ này, bắt bớ kẻ kia, hầu cho huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế, cứ dòng dõi này mà đòi, là từ huyết A-bên cho đến huyết Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ; phải, ta nói cùng các người, sẽ cứ dòng dõi này mà đòi huyết ấy. Khốn cho các người, là thầy dạy luật, vì các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính mình không vào, mà người khác muốn vào, lại ngăn cấm không cho!

Trong những của lễ dâng lên Đức Chúa Trời và được Ngài nhậm đó là sự vâng theo tiếng phán của Ngài. Của lễ đầu tiên của loài người dâng lên đẹp lòng Đức Chúa Trời đó là của lễ của A-bên.

Sáng thế ký 4:3-5a: Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên

cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người;

Từ A-đam, Ca-in được sanh ra trước là bóng về loài người xác thịt còn A-bên được sanh ra sau Ca-in là bóng về tâm linh của loài người, Cửa lễ của Ca-in là những công việc thuộc về đất, còn của lễ của A-bên là bóng về công việc thuộc về trời, mà chiên là bóng về luật pháp của Đức Chúa Trời còn mỡ của chiên là bóng về lễ thật giấu trong luật pháp văn tự của Lời Chúa và là quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời.

Cửa lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời đó là sự vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời.

Tại sao khi chúng ta vâng giữ Lời Đức Chúa Trời và làm theo thì điều đó sẽ đẹp lòng Đức Chúa Trời?

Giăng 17:9-24: Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế.

Đức Chúa Trời muốn chúng ta vâng giữ và làm theo Lời của Ngài ấy là để cho quyền phép trong Lời của Đức Chúa Trời được tỏ ra trong chúng ta, để cả thân, hồn và linh được phục hồi mọi sự thuộc về Nước thiên đàng mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người từ lúc ban đầu trong sự vinh hiển của Ngài nơi vườn Ê-đen.

Lời của Đức Chúa Trời có quyền phép ban sự sống, duy trì sự sống, duy trì năng lực, ban sức mạnh, giữ vững đức tin cho những người nào sở hữu được (vâng giữ và làm theo) Lời Đức Chúa Trời.

Giăng 5:19-27: Vậy, Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các ngươi lấy làm lạ lùng. Vả, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thế nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thế ấy. Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, đừng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người.

Như vậy, khả năng nhận biết những giá trị quan trọng của Nước thiên đàng là đến bởi Đức Chúa Trời chứ không phải bởi trí khôn của loài người xác thịt. Đức Chúa Trời biết rõ giá trị quan trọng của việc khi một người nhận được những sự trang bị của sự hiểu biết này, thì sự hiểu biết sẽ giúp cho người ấy được vững vàng trong

việc theo Chúa và trong chức vụ hầu việc Ngài, nên Đức Chúa Trời đã không ban cho loài người xác thịt hay chết có được khả năng này, nhưng khả năng đó sẽ là phần thưởng cho những người nào xứng đáng, đó là những người khi nghe Lời của Đức Chúa Trời mà run sợ, mà hạ mình vâng phục Lời Đức Chúa Trời, kính sợ Ngài, yêu mến Ngài và tôn trọng Ngài, là những điều mà trong ngày Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, Ngài đã phán rõ cho dân Y-sơ-ra-ên được nghe.

Kể từ ngày Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i, đã nhiều lần Giê-hô-Va Đức Chúa Trời dùng các tiên tri của Ngài nhắc lại tiêu chuẩn đó cho dân Y-sơ-ra-ên, nhưng người ta không để ý đến các Lời đó, vì thế cho nên khi Đấng Christ đến, họ không nhận biết Ngài, ấy là vì họ không muốn nhận được các ơn giải cứu của Đức Giê-hô-va, mà họ chỉ lo cho sự sống của xác thịt mình mà thôi.

Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về phần thưởng dành cho họ, tức là dành cho những người nhận biết Ngài là Đấng Christ:

Ma-thi-ơ 16:18-19: Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.

Trong thực tế, Chúa Jêsus không nói câu này riêng với Phi-e-rơ, nhưng là cho các môn đồ của Ngài đang hiện diện với Ngài trong lúc đó, nhưng vì lời ghi chép của Ma-thi-ơ đang nói về việc Chúa Jêsus khen Phi-e-rơ nên nhiều người đã cho rằng, Ngài phán riêng với Phi-e-rơ. Chúng ta hãy nhìn vào câu 15: **Ngài phán rằng: Còn các người thì xưng ta là ai?** Chúa Jêsus đang hỏi các môn đồ của Ngài, trong đó có Phi-e-rơ. Vì Phi-e-rơ trả lời nên Chúa Jêsus khen Phi-e-rơ, nhưng ngay sau đó Chúa Jêsus tiếp tục phán với các môn đồ của Ngài về điều Ngài sẽ ban cho họ, là những người bền lòng theo Chúa trong mọi sự thử thách của Ngài.

Như vậy, câu 18 được chép như sau (theo Bản Kinh-Thánh King James version): ¹⁸ **And I say** ^{G3004} **also** ^{G1161} **unto thee, That thou art** ^{G1488} **Peter** ^{G4074}, **and upon this** ^{G5026} **rock** ^{G4073} **I will build** ^{G3618} **my church** ^{G1577}; **and the gates** ^{G4439} **of hell** ^{G86} **shall not prevail** ^{G2729} **against** ^{G2729} **it.**

Còn ta, ta bảo người rằng: Người là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó.

Chữ **Phi-e-rơ - Peter** ^{G4074} chép trong câu 18 này, đó là chữ Πέτρος- Petros, số 4074 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **viên đá, mảnh của hòn đá lớn;**

Tên của Phi-e-rơ trong tiếng Latin là **Petrus**, có nghĩa là: **viên đá;**

Chữ **đá này** chép trong câu 18 này, đó là chữ πέτρον- **petra**, số 4073 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Vàng đá rất lớn (khối lượng);**

Toàn văn của câu 18, Chúa Jêsus phán: **Còn ta, ta bảo các người rằng: Các người là những viên đá, Ta sẽ lập Hội-thánh ta trên Đá này, các cửa của âm phủ (địa ngục) sẽ không thắng được Hội đó.**

Để có thể hiểu đầy đủ Lời Chúa phán thì chúng ta phải hiểu về vật liệu mà Chúa Jêsus sẽ dùng để lập Hội-thánh của Ngài đó những viên đá và được xây trên Vàng Đá (mà Chúa Jêsus chính là Vàng Đá, hay còn được gọi là Đá góc nhà), và các môn đồ của Chúa Jêsus là những viên đá được dùng để xây lên nhà thuộc linh của Đức Chúa Trời.

1 Phi-e-rơ 2:4-10: Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng (are built up a spiritual house), làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng (thuộc linh), nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Nay, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.

Phần thưởng tiếp theo mà Chúa Jêsus hứa ban cho các môn đồ của Ngài, đó là: **Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho người; hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà**

người mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ¹⁹And I will give^{G1325} unto thee the keys^{G2807} of the kingdom^{G932} of heaven^{G3772}: and whatsoever^{G3739-G1487} thou shalt bind^{G1210} on^{G1909} earth^{G1093} shall be bound^{G1210} in heaven^{G3772}: and whatsoever^{G1487} thou shalt loose^{G3089} on^{G1909} earth^{G1093} shall be loosed^{G3089} in heaven^{G3772}.

Có nghĩa là: *Ta sẽ ban cho các người các chìa khoá của Nước Thiên đàng: Bất cứ điều gì mà các người sẽ buộc trên đất sẽ được buộc tại thiên đàng: và bất cứ điều gì các người mở trên đất sẽ được mở tại thiên đàng.*

Chúng ta biết rằng, các điều mà Đức Chúa Jêsus đã hứa ban cho các môn đồ của Ngài đều không tự đến với họ, nhưng qua Đức Thánh-Linh và điều đó có nghĩa là, trong ngày các môn đồ của Ngài nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh thì cũng là lúc mà họ nhận được những sự ban cho này và những sự đó được gọi là quyền phép từ trên cao (*từ thiên đàng ban xuống*). Khi Đức Thánh-Linh hiện diện trong cuộc đời của người hầu việc Chúa thì những người hầu việc Chúa sẽ nhờ sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh mà biết sử dụng các ơn phước thuộc linh đó mà hầu việc Đức Chúa Trời, chứ họ không sử dụng trí khôn của xác thịt mình để cai trị được các ơn thuộc linh mà Đức Thánh-Linh đã ban cho.

Chúa Jêsus phán tiếp với môn đồ của Ngài: **Đoạn, Ngài cấm môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jêsus, là Đấng Christ.**

Tại sao Đức Chúa Jêsus không muốn người ta biết Ngài là Đấng Christ?

Như phần trên chúng ta vừa học, sự nhận biết Đấng Christ là do Đức Chúa Cha tỏ ra trên những người nào xứng đáng, vì nếu người ta tự biết Chúa Jêsus là Đấng Christ mà không phải bởi tấm lòng kính sợ Chúa và yêu mến luật pháp của Chúa, thì họ sẽ vì sợ hãi mà tin theo, chứ trong lòng họ không có rễ để gây dựng đức tin mình mà theo Chúa cách hết lòng, như vậy, trong lòng của những người đó chưa được cắt bì, sớm hay muộn thì những người đó sẽ sa ngã khi gặp hoạn nạn, thử thách, bấy giờ hình phạt đối với họ sẽ rất nặng, bởi vì họ đã biết Đấng Christ mà lại chối bỏ Ngài.

Ê-sai 6:9-13: **Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các người hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng! Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu đốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẻ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.**

Vào thời kỳ cuối cùng này cũng như vậy, bởi lòng kiêu ngạo mà có nhiều kẻ khinh dể những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, hay rêm chê và bắt bẻ lẽ thật, nên khi chúng ta có cho những kẻ đó các lẽ thật mà chúng ta đã được biết, thì Đức Thánh-Linh cũng không cho những kẻ đó hiểu, dù mắt họ đọc được nhưng họ không được hưởng những sự đó, như Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 13:10-17: **Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cổ; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, ta nói cùng các người, có nhiều đáng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe.**

Chúa Jêsus đã cấm các môn đồ của Ngài nói cho người ta biết Ngài là Đấng Christ không có nghĩa là Ngài

không muốn người ta biết Ngài là Đấng Christ, nhưng Chúa Jêsus muốn mỗi người phải chứng minh mình ở trước mặt Đức Chúa Trời rằng họ là ai? Nếu họ nghe Lời Chúa giảng mà ăn năn tội lỗi mình và hết lòng trở lại với Đức Chúa Trời thì họ sẽ được tha thứ và Đức Chúa Trời sẽ đổ Thần của Ngài trên những người đó và Ngài sẽ khiến những người đó nhận biết Đấng Christ.

Châm ngôn 1:20-33: **Sự khôn ngoan hô lên ngoài đường, Cất tiếng dội ra nơi phố chợ. Khôn ngoan kêu la ở đầu đường dọn dực ồn ào; Tại cửa thành, và nội trong thành người phán lời mình ra, mà rằng: Hỡi kẻ ngu dốt, các ngươi sẽ mến sự ngu dại cho đến bao giờ? Kẻ nhạo báng sẽ ưa sự nhạo báng, và kẻ đại dốt sẽ ghét sự tri thức cho đến chừng nào? Nhân vì ta trách các ngươi, các ngươi khá trở lại; Kia, ta sẽ đổ thần linh ta trên các ngươi; Ta sẽ làm cho các ngươi biết những lời của ta. Bởi vì ta kêu gọi, mà các ngươi không khứng nghe, Ta giơ tay ta ra, lại chẳng có ai chú ý; Nhưng các ngươi đã bỏ hết lời khuyên dạy ta, không chịu lời quả trách ta; Nên trong lúc các ngươi bị tai nạn, ta cũng sẽ chê cười, khi sự sợ hãi giáng cho các ngươi, ắt ta sẽ nhạo báng; Khi sự sợ hãi các ngươi xảy đến thành linh như gió bão, tai nạn xông vào các ngươi như cơn trốt, và sự ngặt nghèo, khốn cực giáng trên các ngươi. Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng ta, nhưng ta sẽ không đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm ta, nhưng không gặp được. Ấy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết, không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, cũng không muốn theo sự khuyên dạy ta, và chê bai các lời quả trách ta; Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái của đường lối mình, và được no nê mưu chước của riêng mình. Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ giết chúng nó, và sự yên ổn của kẻ đại dốt sẽ làm hại cho chúng nó. Nhưng ai khứng nghe ta ắt sẽ ở an nhiên vô sự, được bình tịnh, không sợ tai họa nào.**

Nhận biết Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ liên quan đến việc nhận biết ân điển của Đức Chúa Trời ban cho cùng những sự trông cậy về sự kêu gọi của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta là quý giá như thế nào.

Ê-phê-sô 1:17-23: **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**